

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 474/2012/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của Trung tâm theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BLĐTĐ-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh ban hành Quy định các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh và cai nghiện ma túy tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1273/TTr-LĐTĐ ngày 09/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 474/2012/QĐ-UBND tỉnh ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm); chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ của người cai nghiện ma túy tại Trung tâm và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện bắt buộc.
2. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.
3. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.
4. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định.
5. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRUNG TÂM; CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM, HỖ TRỢ CỦA NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC – LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Điều 3. Nội dung, mức chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm

1. Chi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm: mức chi 150.000 đồng/hồ sơ.
2. Chi lập hồ sơ đề nghị chuyển đối tượng đang chấp hành biện pháp tại Trung tâm vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng là: 100.000 đồng/hồ sơ.
3. Chi họp Hội đồng tư vấn xét duyệt hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp vào Trung tâm:
 - a) Chủ tịch hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi;
 - b) Thành viên hội đồng, thư ký: 100.000 đồng/người/buổi;

c) Chi nước uống cho người tham dự. Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND).

4. Chi đưa đối tượng vào Trung tâm; truy tìm đối tượng đã có Quyết định đưa vào Trung tâm nhưng bỏ trốn trước khi đưa vào Trung tâm; truy tìm đối tượng bỏ trốn khỏi Trung tâm:

a) Chi cho người được giao nhiệm vụ đưa đối tượng vào Trung tâm; truy tìm đối tượng bỏ trốn:

- Chi chế độ công tác phí: Nội dung và mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND. Ngoài chế độ công tác phí, trong những ngày truy tìm đối tượng bỏ trốn được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày.

- Chi chế độ làm đêm, thêm giờ: Mức chi thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trả lương và làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với công chức, viên chức.

b) Hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng trong những ngày đi trên đường 40.000 đồng/ngày; tiền ngủ (nếu có) theo mức quy định tại khoản 3, Điều 7, Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND.

c) Chi phí tiền tàu xe hoặc chi phí thuê mướn phương tiện vận chuyển. Mức chi theo giá cước vận tải áp dụng tại địa phương hoặc chi phí thực tế (nếu đơn vị tự bố trí phương tiện vận chuyển) hoặc hợp đồng thuê xe (nếu thuê ngoài).

Điều 4. Nội dung và mức đóng góp

1. Người nghiện ma túy hoặc gia đình của người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm, có trách nhiệm đóng góp một phần tiền ăn là: 15.000 đồng/người/ngày.

2. Người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian tại Trung tâm, gồm các khoản sau:

a) Tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày;

b) Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác là: 450.000 đồng/người/lần cai nghiện;

c) Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/lần cai nghiện, chữa trị;

d) Sinh hoạt văn thể: 50.000 đồng/người/lần cai nghiện;

đ) Học văn hóa, học nghề: 2.000.000 đồng/người/khoá học (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu);

e) Điện, nước sinh hoạt: 70.000 đồng/người/tháng;

g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất hoặc mua sắm đồ dùng cá nhân: 400.000 đồng/người/năm hoặc lần cai nghiện, chữa trị dưới 1 năm;

h) Chi phí phục vụ, quản lý: 200.000đồng/người/tháng.

Điều 5. Chế độ và đối tượng miễn, giảm

1. Miễn tiền ăn đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; các khoản chi phí chữa trị, cai nghiện đối với người nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm đối với các trường hợp sau:

- Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;
- Người chưa thành niên;
- Người bị nhiễm HIV/AIDS;
- Người không có nơi cư trú nhất định.

2. Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ

Người nghiện ma túy áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm được hỗ trợ các khoản sau:

1. Hỗ trợ một phần tiền ăn với mức 15.000 đồng/người/ngày trong thời gian chấp hành quyết định.

2. Hỗ trợ tiền điều trị trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với người nghiện ma túy được hỗ trợ thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác mức 650.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Trong thời gian chấp hành quyết định hoặc lưu trú tạm thời tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy bị thương do tai nạn lao động được sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán. Trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện hoặc gia đình họ bồi hoàn lại. Đối với đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người lưu trú tạm thời, người không còn thân nhân được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đối với đối tượng thuộc hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế.

3. Hỗ trợ tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết với mức 400.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

Đối với người lưu trú tạm thời tại Trung tâm được sử dụng quần áo, chăn, màn của cá nhân. Trường hợp người lưu trú tạm thời thiếu quần áo, chăn, màn thì Trung tâm cho người lưu trú tạm thời mượn.

Đối với người chưa thành niên được cấp vật dụng cá nhân bằng hiện vật như sau: Được nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có chiếu, màn. Mỗi người được cấp một chăn bông nặng hai kilôgam và một áo ấm. Hàng năm, mỗi người được cấp hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo dài, một bộ quần áo đồng phục, hai bộ quần áo lót, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một chiếc mũ cứng. Hàng quý, mỗi người được cấp một tuýp thuốc đánh răng 90 gam và một kilôgam xà phòng.

4. Chi phí hoạt động văn thể: Mức 50.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

5. Tiền học văn hóa và giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách: 350.000 đồng/người/năm.

6. Hỗ trợ chi phí học nghề với mức tối đa là: 2.000.000 đồng/người/khóa học trình độ sơ cấp nghề cho những đối tượng chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề. Căn cứ vào trình độ và năng lực của từng đối tượng, điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm và tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp với hình thức hỗ trợ như sau:

a) Học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức thì Trung tâm được chi các nội dung sau: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề; mua tài liệu, giáo trình học nghề; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành nghề; hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có); chi phí điện, nước, phục vụ lớp học; sửa chữa tài sản, thiết bị dạy nghề; chi thuê thiết bị dạy nghề (nếu có); chi cho công tác quản lý lớp học không quá 5% tổng kinh phí cho lớp đào tạo.

b) Trường hợp học nghề bên ngoài Trung tâm thì Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn cho người bị áp dụng bằng biện pháp đưa vào Trung tâm đóng học phí phù hợp với từng nghề.

c) Không hỗ trợ chi phí học nghề cho những đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm từ lần thứ 2 trở đi.

7. Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng.

8. Chi phí điện, nước sinh hoạt: 70.000 đồng/người/tháng.

9. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm sau khi chấp hành xong quyết định được trở về cộng đồng; trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

- Tiền ăn là 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 5 ngày.

- Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

10. Hỗ trợ kinh phí tìm việc làm: Thực hiện theo Quyết định số 514/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Quyết định 514/2011/QĐ-UBND) về việc ban hành quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và miễn giảm đối với người sau cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.

- Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm khi chấp hành xong quyết định mà vẫn ở độ tuổi chưa thành niên thì không được khoản trợ cấp này.

11. Tiền mai táng: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, người lưu trú tạm thời đang chữa trị, cai nghiện bị chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trung cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

12. Đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, người tự nguyện, người lưu trú tạm thời tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị và cai nghiện) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn Quyết định.

Điều 7. Thủ tục miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện tại Trung tâm

1. Người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại Trung tâm hoặc thân nhân, gia đình của người đó làm 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Phòng Tổ chức Hành chính của Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy tại Trung tâm (Mẫu số 01).

b) Bản sao một trong các loại giấy tờ chứng minh diện miễn, giảm kinh phí đóng góp:

- Sổ hộ nghèo đối với người thuộc hộ nghèo;
- Giấy chứng nhận gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;
- Giấy khai sinh đối với người chưa thành niên;
- Giấy xác nhận của cơ sở y tế đối với người nhiễm HIV/AIDS;
- Giấy xác nhận của UBND cấp xã đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công.

c) Bản sao Quyết định vào cai nghiện ma túy tại Trung tâm.

2. Trình tự thực hiện:

a) Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập Hội đồng để xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người sau cai nghiện. Thành phần của Hội đồng gồm: 01 Phó Giám đốc Trung tâm là Chủ tịch hội đồng, các thành viên là Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ Trung tâm; số lượng từ 05 người trở lên. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, xem xét biểu quyết từng trường hợp xét miễn giảm, kết luận theo đa số, lập biên bản kết quả họp Hội đồng.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng của Trung tâm họp để xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện từng trường hợp bằng biên bản (Mẫu số 03). Đối với người không có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng căn cứ vào đơn đề nghị xét miễn, giảm kinh phí đóng góp và hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở chữa bệnh được lưu tại Trung tâm để xét miễn, giảm. Trong thời hạn 02 ngày làm việc Giám đốc Trung tâm quyết định mức miễn, giảm đối với từng đối tượng (Mẫu số 04).

- Trường hợp không được miễn, giảm Trung tâm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không được miễn, giảm cho người làm đơn.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG; CHẾ ĐỘ ĐÓNG GÓP VÀ MIỄN GIẢM, HỖ TRỢ TIỀN THUỐC CẮT CÓN NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Điều 8. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

1. Chi lập, thẩm tra hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng: 30.000 đồng/hồ sơ.

2. Chi họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đề nghị cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng:

a) Thành viên tham dự 50.000 đồng/người/buổi.

b) Chi nước uống cho người tham dự. Mức chi theo Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND.

3. Chi hỗ trợ cho cán bộ Tổ công tác cai nghiện ma túy (do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định thành lập) khi tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện như sau:

a) Chi hỗ trợ công tác quản lý: Văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, thống kê, lập danh sách, quản lý hồ sơ người cai nghiện ma túy. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi hỗ trợ cán bộ tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ người cai nghiện ma túy trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy bắt buộc tập trung tại cộng đồng với mức 50.000 đồng/người/ngày.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn về tâm lý, xã hội cho người cai nghiện ma túy với mức như sau:

- 50.000 đồng/buổi tư vấn/người cai nghiện ma túy;

- 70.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên).

d) Chi hỗ trợ 350.000 đồng/tháng/1cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng tại xã, phường, thị trấn. Mức chi được xác định trên cơ sở đối tượng được giao quản lý như sau:

- Từ 01 đến 03 đối tượng/ 01 cán bộ theo dõi, quản lý;
- Từ 04 đến 08 đối tượng/02 cán bộ theo dõi, quản lý;
- Từ 9 đối tượng trở lên, định mức được xác định 1 cán bộ theo dõi, quản lý 5 đối tượng, đến dưới 40 đối tượng không quá 10 người.

4. Chi phí vận chuyển người nghiện ma túy từ nơi cư trú của người nghiện đến cơ sở điều trị cắt cơn tập trung tại cộng đồng (nếu có) hoặc chi phí vận chuyển đối tượng cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng đến Trung tâm. Mức chi theo giá cước vận tải áp dụng tại địa phương hoặc chi phí thực tế (nếu đơn vị tự bố trí phương tiện vận chuyển) hoặc hợp đồng thuê xe (nếu thuê ngoài).

Điều 9. Nội dung và mức đóng góp

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi trong thời gian cai nghiện gồm:

1. Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn mức: 200.000đ/người/lần cai nghiện;
2. Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/lần cai nghiện;
3. Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung là: 40.000 đồng/người/ngày.

Điều 10. Chế độ và đối tượng miễn, giảm

1. Miễn các khoản đóng góp cho người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng đối với các trường hợp sau đây:

- Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
- Người chưa thành niên.
- Người bị nhiễm HIV/AIDS.
- Người không có nơi cư trú nhất định.

2. Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung đối với người thuộc hộ cận nghèo.

Điều 11. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt con nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung mức: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

Điều 12. Thủ tục miễn, giảm kinh phí đóng góp cho người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng

1. Người làm đề nghị miễn, giảm kinh phí đóng góp cho người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng làm 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND cấp xã nơi cư trú. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng (Mẫu số 02);

b) Bản sao một trong các giấy tờ chứng minh diện được miễn, giảm như: Người thuộc hộ nghèo; gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người thuộc diện bảo trợ xã hội; người khuyết tật.

2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định mức miễn, giảm kinh phí đóng góp đối với từng trường hợp (Mẫu số 05).

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, hỗ trợ và miễn, giảm chi phí cho các đối tượng quy định tại Quy định này được bảo đảm từ dự toán chi đảm bảo xã hội theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Việc lập, tổng hợp, giao dự toán, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ tại Quy định này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Kinh phí lập hồ sơ đề nghị chuyển đối tượng đang chấp hành biện pháp tại Trung tâm vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng; truy tìm đối tượng bỏ trốn khỏi Trung tâm; hỗ trợ và miễn, giảm chi phí cho các đối tượng quy định tại Chương 2 được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Trung tâm. Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, Trung tâm căn cứ nội dung và mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy quy định tại Điều 6 và các khoản phải thực hiện miễn, giảm cho đối tượng theo quy định tại Điều 5 của Quy định này và số đối tượng người nghiện ma túy cai nghiện tại Trung tâm, lập dự toán cùng với chi thường xuyên của Trung tâm gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Kinh phí lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào Trung tâm, kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn. UBND cấp xã căn cứ nội dung và mức chi tại Điều 8; nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Điều 11; chế độ và đối tượng miễn, giảm tại Điều 10 của Quy định này; số đối tượng

nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, lập dự toán cùng với dự toán ngân sách xã hàng năm để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Kinh phí xét duyệt hồ sơ, thực hiện chế độ chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa đối tượng vào Trung tâm, đưa đối tượng trong Trung tâm vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng tại Điều 3 Quy định này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện.

5. Kinh phí đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất của Trung tâm và chi đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở điều trị cắt cơn phục vụ cho công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng được thực hiện theo phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm hướng dẫn các đối tượng trong diện được xét miễn, giảm làm đơn đề nghị xét miễn, giảm và thực hiện xét miễn, giảm đối với người vào cai nghiện ma túy tại Trung tâm theo quy định; kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, miễn giảm được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách Nhà nước. Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách Nhà nước, Trung tâm lập dự toán cùng với chi thường xuyên gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp gửi Sở Tài chính, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn các đối tượng trong diện được miễn, giảm và hỗ trợ làm đơn đề nghị xét miễn, giảm và tiến hành xét miễn giảm, hỗ trợ theo quy định. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, miễn giảm công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; Kinh phí hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tư vấn, tìm việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy ở nơi cư trú được bố trí trong dự toán ngân sách chi đảm bảo xã hội của xã, phường, thị trấn; hàng năm căn cứ số đối tượng cai nghiện ma túy và quản lý sau lập dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Khi thay đổi chính sách trợ cấp của Nhà nước về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và tình hình lạm phát, trượt giá từ 15% đến 20%, giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh mức trợ cấp cho phù hợp đối với từng loại đối tượng và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01.
 Kèm theo QĐ số 474/2012/QĐ-UBND
 ngày 28/12/2012

....., ngày.....tháng.....năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện ma túy
 tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang**

Tên tôi là¹:

Thường trú tại:.....

Tôi là²..... của học viên³..... đang chấp hành
 quyết định cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang.

Đề nghị UBND xã (phường, thị trấn).....xác nhận hoàn cảnh của gia
 đình (học viên):.....thuộc diện⁴.....

.....

Đồng kính chuyển Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội xem xét miễn, giảm kinh
 phí đóng góp của người đang cai nghiện ma túy theo quy định.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên người viết đơn

² Quan hệ của người viết với học viên (bố, mẹ, vợ, chồng, con...)

³ Họ và tên học viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02.
 Kèm theo QĐ số 474/2012/QĐ-UBND
 ngày 28/12/2012

....., ngày.....tháng.....năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện ma túy
tại gia đình và cộng đồng tỉnh Bắc Giang

Tên tôi là¹:

Thường trú tại:.....

Tôi đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng kể từ ngày...../.../20... đến ngày...../.../20... tại²:

Hoàn cảnh của tôi thuộc diện³

Đề nghị UBND xã (phường, thị trấn)..... xem xét, miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo quy định.

Tôi xin cam kết chấp hành tốt các yêu cầu khi cai nghiện ma túy và tham gia các hoạt động phòng, chống tái nghiện.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
 (Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên người viết đơn

² Nơi người viết đơn chấp hành quyết định cai nghiện (gia đình, cộng đồng)

³ Bản thân hoặc gia đình thuộc diện (viết về diện chính sách)

Mẫu số 03.

Kèm theo QĐ số 474/2012/QĐ-
UBND ngày 28/12/2012SỞ LĐTBXH BẮC GIANG
TRUNG TÂM GIÁO DỤC LĐXHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-HĐXMG

Bắc Giang, ngày ... tháng.....năm 20....

BIÊN BẢN**Họp hội đồng xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện ma túy
tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang****1. Thời gian, địa điểm**

- Thời gian: Hôm nay, ngàytháng.....năm 20.....

- Địa điểm: Tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang.

2. Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng: Thư ký:

- Tổng số các thành viên:..... Vắng:(lý do).....

1).....2).....

3).....4).....

5).....6).....

3. Nội dung: Xem xét đơn đề nghị xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện ma túy tại Trung tâm (Thông qua nội dung đơn kèm theo).

- Họ và tên người đề nghị:.....quan hệ.....

- Họ và tên học viên được xét miễn, giảm:.....

- Hoàn cảnh của gia đình (học viên) thuộc diện.....

- Các ý kiến phát biểu:.....

.....

.....

.....

.....

4. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng:.....

5. Hội đồng thông qua mức miễn, giảm là:.....%; Thời gian được miễn, giảm kể từ ngày / ... /20.... đến ngày/...../20Biểu quyết.....%.

THƯ KÝ

(Ký và ghi họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04.

Kèm theo QĐ số 474/2012/QĐ-
UBND ngày 28/12/2012SỞ LĐTĐ BXH BẮC GIANG
TRUNG TÂM GIÁO DỤC LĐXHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-MGKP

Bắc Giang, ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH**Miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện ma túy tại Trung tâm**

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 04/11/2007 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc đổi tên Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục - Lao động xã hội thành Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2012 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm; chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ của người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

Căn cứ Biên bản số /BB-HĐXMG ngày / /20.....của Hội đồng xét miễn, giảm kinh phí của người cai nghiện ma túy tại Trung tâm;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn (giảm):%; số tiền là:..... kinh phí đóng góp của người sau cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội.

- Cho ông (bà) 2:..... Sinh ngày:/...../.....;

- Nơi cư trú:

- Chấp hành Quyết định quản lý cai nghiện kể từ ngày:...../... /20.....;

- Hoàn cảnh của gia đình (học viên) thuộc diện.....

Điều 2. Giao cho Trưởng Phòng tổ chức - Hành chính; Cán bộ liên quan hướng dẫn học viên:.....và thân nhân gia đình thực hiện chế độ đóng góp và miễn, giảm theo quy định.

Điều 3. Trưởng Phòng tổ chức - Hành chính, Kế toán Trung tâm và ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05.

Kèm theo QĐ số 474/2012/QĐ-
UBND ngày 28/12/2012UBND HUYỆN (TP).....
UBND XÃ (P,TT).....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ/UB-MGKP , ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH**Miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2012 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm; chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ của người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

Theo Phiếu đề xuất ngày / /20.....của Ông/bà.....

là cán bộ Lao động TB&XH về việc miễn, giảm kinh phí đóng góp của người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng,

CHỦ TỊCH UBND¹.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Miễn (giảm):%; số tiền là:.....

(bằng chữ:.....) kinh phí đóng góp của người sau cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Cho ông (bà)²:..... Sinh ngày:/...../.....;

- Nơi cư trú:

- Cai nghiện kể từ ngày:...../.. /20.... đến ngày...../.. /20....

- Hoàn cảnh gia đình thuộc diện.....

Điều 2. Giao cho Tổ Trưởng tổ công tác cai nghiện; Các cán bộ liên quan hướng dẫn ông/bà³:.....và thân nhân gia đình thực hiện chế độ đóng góp và miễn, giảm theo quy định.**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Kế toán UBND xã (p,tt) và ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hồ sơ người cai nghiện;
- Lưu VP, KT- UBND.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi địa danh xã, phường, thị trấn² Họ và tên người cai nghiện³ Tên người cai nghiện